

Biểu số 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO

CÔNG KHAI DỰ TOÁN THU - CHI năm 2008

(Dùng cho đơn vị dự toán trực tiếp sử dụng kinh phí NSNN)

Đơn vị: Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên

Chương: 022

ĐV tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán được giao	Ghi chú
A	Dự toán thu		
I	Tổng số thu	21,671,000,000	
1	Thu phí, lệ phí	16.670.000.000	
	<i>(Chi tiết theo từng loại phí, lệ phí)</i>		
	- Học phí chính quy	2,078,095,000	
	- Học phí không chính quy	14,591,905,000	
2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	1,001,000,000	
	<i>(Chi tiết theo từng loại hình SX, dịch vụ)</i>		
	- Thu dịch vụ bể bơi	80,000,000	
	- Thu từ trông giữ xe	120,000,000	
	- Thu các khoản khác và ký túc xá	801,000,000	
3	Thu viện trợ (chi tiết theo từng dự án)	0	

STT	Chỉ tiêu	Dự toán được giao	Ghi chú
4	Thu sự nghiệp khác	4,000,000,000	
	<i>(Chi tiết theo từng loại thu)</i>		
	- Thu từ kinh phí dạy chéo	2,500,000,000	<i>(KP dạy chéo các trường còn nợ)</i>
	- Thu từ kinh phí đào tạo cử tuyển	1,500,000,000	
II	Số thu nộp NSNN	75.000.000	
1	Phí, lệ phí	0	
	<i>(Chi tiết theo từng loại phí, lệ phí)</i>		
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	75.000.000	
	<i>(Chi tiết theo từng loại hình SX, dịch vụ)</i>		
	- Thu dịch vụ bể bơi	14,000,000	
	- Thu từ trông giữ xe	28,000,000	
	- Thu các khoản khác và ký túc xá	33,000,000	
3	Hoạt động sự nghiệp khác		
	<i>(Chi tiết theo từng loại thu)</i>		
III	Số được để lại chi theo chế độ	21,596,000,000	
1	Thu phí, lệ phí	16.670.000.000	
	<i>(Chi tiết theo từng loại phí, lệ phí)</i>		
	- Học phí chính quy	2,078,095,000	
	- Học phí không chính quy	14,591,905,000	

STT	Chỉ tiêu	Dự toán được giao	Ghi chú
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	926,000,000	
	<i>(Chi tiết theo từng loại hình SX, dịch vụ)</i>		
	- Thu dịch vụ bể bơi	66,000,000	
	- Thu từ trông giữ xe	92,000,000	
	- Thu các khoản khác và ký túc xá	768,000,000	
3	Thu viện trợ		
4	Thu sự nghiệp khác	4,000,000,000	
	<i>(Chi tiết theo từng loại thu)</i>		
	- Thu từ kinh phí dạy chéo	2,500,000,000	<i>(KP dạy chéo các trường còn nợ)</i>
	- Thu từ kinh phí đào tạo cử tuyển	1,500,000,000	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	28,416,367,000	
I	Loại 11 khoản 01	1,178,000,000	
1	Chi thanh toán cá nhân		
2	Chi nghiệp vụ chuyên môn	1,178,000,000	
3	Chi mua sắm, sửa chữa lớn		
4	Chi khác		
II	Loại 14 khoản 09	26,513,117,000	
1	Chi thanh toán cá nhân	21,946,373,000	
2	Chi nghiệp vụ chuyên môn	3,553,000,000	

STT	Chỉ tiêu	Dự toán được giao	Ghi chú
3	Chi mua sắm, sửa chữa lớn	908,244,000	
4	Chi khác	105,500,000	
III	Loại 14 khoản 10	725,250,000	
1	Chi thanh toán cá nhân		
2	Chi nghiệp vụ chuyên môn	725,250,000	
3	Chi mua sắm, sửa chữa lớn		
4	Chi khác		
C	Dự toán chi nguồn khác (nếu có)	25,240,861,000	
I	Học phí chính quy	2,137,861,000	
1	Chi thanh toán cá nhân	622.317.000	
2	Chi nghiệp vụ chuyên môn	1.515.544.000	
3	Chi mua sắm, sửa chữa lớn		
4	Chi khác		
II	Học phí không chính quy	17,947,000,000	
1	Chi thanh toán cá nhân	12,790,000,000	
2	Chi nghiệp vụ chuyên môn	4,537,000,000	
3	Chi mua sắm, sửa chữa lớn		
4	Chi khác	620,000,000	
III	Thu từ hoạt động cung ứng dịch vụ	2,356,000,000	
1	Chi thanh toán cá nhân	1,031,000,000	

STT	Chỉ tiêu	Dự toán được giao	Ghi chú
2	Chi nghiệp vụ chuyên môn	925,000,000	
3	Chi mua sắm, sửa chữa lớn		
4	Chi khác	400,000,000	
IV	Thu sự nghiệp khác	2,800,000,000	
1	Chi thanh toán cá nhân	1,000,000,000	
2	Chi nghiệp vụ chuyên môn	1,700,000,000	
3	Chi mua sắm, sửa chữa lớn		
4	Chi khác	100,000,000	

Chú giải:

1 Tổng kinh phí lập dự toán (2+3)	68,618,407,000
2 Số kinh phí chưa quyết toán năm 2007 chuyển sang	18,531,040,000
3 Kinh phí dự toán năm 2008	50,087,367,000
4 Tổng dự toán chi	53,166,338,000
5 Nộp ngân sách	75,000,000
6 Nộp Đại học Thái Nguyên	716,805,000
7 Trả Giáo dục quốc phòng	514,350,000
8 Trả địa phương có HĐ đào tạo không chính quy	729,595,000
9 Trích 1% xây dựng trường lớp (THPT)	95,000,000
10 Chênh lệch thu chi (1-(4+5+6+7+8+9))	13,321,319,000

Căn cứ Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính Phủ và Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 9/8/2006 của Bộ Tài Chính

Từ chênh lệch thu chi, Nhà trường trích lập các Quỹ	13,321,319,000	
a/ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	10,473,873,000	(Dành để chi mua sắm TS, TB và xây dựng, sửa chữa)
b/ Quỹ phúc lợi	2,276,866,000	
c/ Quỹ khen thưởng	286,846,000	
d/ Quỹ dự phòng ổn định thu nhập	283,734,000	

Thái Nguyên, ngày 31 tháng 12 năm 2009

HIỆU TRƯỞNG

(Đã kí)

PGS-TS Nguyễn Văn Lộc